

Bản án số: 247/2025/HC-PT  
Ngày 12 tháng 3 năm 2025  
V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Ngô Mạnh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 1040/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 304/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà D, Tổ A, Ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Trường S:** Ông Tô Vĩnh H là Luật sư của C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

**- Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Bùi Tấn P - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:*

+ Ông Nguyễn Thành V - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt);

+ Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tư pháp huyện Cao Lãnh (có mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, đường C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ:* Ông Huỳnh Công H1 - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C, Quốc lộ C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị S1, sinh năm 1960 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Lâm Huỳnh H2, sinh năm 1997 (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Lâm Huỳnh A, sinh năm 2002 (vắng mặt);

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Lâm Huỳnh H2 và ông Nguyễn Lâm Huỳnh A:* Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1962 (theo Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2024) (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà D, Tổ A, Ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Trường S.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/5/2024 của ông Nguyễn Trường S và ông S đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Lâm Huỳnh H2 và ông Nguyễn Lâm Huỳnh A trình bày:*

Ngày 19/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 4143/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp xây dựng tuyến ĐT850 đoạn Quốc lộ C-Xẻo Quýt do ông Huỳnh Thanh S2 Phó Chủ tịch Huyện ký.

Quyết định số 4144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi đất để thực hiện dự án giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp xây dựng tuyến ĐT850 đoạn Quốc lộ C-Xẻo Quýt do ông Huỳnh Thanh S2 Phó Chủ tịch Huyện ký.

Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ để thực hiện công trình hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp xây dựng tuyến ĐT850 đoạn Quốc lộ C-Xẻo Quýt (đợt 4) qua xã M huyện C do ông P1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện Huỳnh Văn V1 ký.

Quyết định số 3921/QĐUBND ngày 19/6/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S, địa chỉ ấp D xã M huyện C tỉnh Đồng Tháp do ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Nguyễn Thế Hồng T1 ký.

Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 02) do ông P1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ Trần Trí Q ký.

Qua kiểm tra lại hiện trạng thực tế đất ông đang sử dụng từ năm 1992 cho đến nay thì ông phát hiện các Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C, Quyết định trả lời khiếu nại của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định trả lời khiếu nại của ông P1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ là không đúng với thực tế quá trình sử dụng đất từ năm 1992 cho đến nay như sau:

Nguyên vào năm 1990, ông có mua một thửa đất của ông Q (nay ông Q đã chết) thửa đất được tọa lại ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi nhận đất trong năm 1992, ông đã cất nhà và liêu quán để ổn định sinh sống.

Đến ngày 01/09/1994, được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất số 02017QSĐĐ/A5 có diện tích 10.800m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số 5, thửa đất số 515.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02017 QSĐĐ/A5 có diện tích 10,800m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 515, tờ bản đồ số 5, mục đích sử dụng đất trồng lúa, ông đã phát hiện mục đích sử dụng còn thiếu phần đất ở, đất liêu quán và đất trồng cây lâu năm. Ông đã đến gặp Ban sản xuất nông nghiệp xã M để trình bày rồi kêu ông về chờ cho hay sau.

Đến ngày 27/7/1998, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 311/QĐ-UB.HC về việc phê duyệt chi tiết quy hoạch khu Du lịch Xẻo Quýt.

Đến ngày 12/10/2001, lập biên bản thống kê tài sản bồi thường.

Đến ngày 24/3/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 157/QĐUBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất của tổ chức gia đình và hộ cá nhân giao cho Ban Quản lý dự án các tuyến điểm Du lịch Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đ. Ông không đồng ý nên có đơn khiếu nại.

Ngày 13/8/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra Quyết định số 517/QĐUBND về việc giải quyết khiếu nại.

Ngày 18/10/2004, Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 2164/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 157/QĐUBND ngày 24/3/2004 đối với hộ ông Nguyễn Trường S, buộc ông S phải tháo dỡ và di chuyển toàn bộ nhà ở (và kiến trúc) cây cối và các chướng ngại vật ra khỏi phạm vi quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu D đã được phê duyệt.

Đến 8 giờ 30 phút ngày 15/11/2004, tiến hành cưỡng chế đo đạc, cắm mốc giới phần đất bị thu hồi buộc ông Nguyễn Trường S giao cho Ban Quản lý dự án các tuyến điểm Du lịch Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đ. Theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 24/3/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ông đã chấp hành trước, khiếu nại sau nên đã tự di dời toàn bộ nhà ở và liêu quán sang phần đất còn lại liền kề chung một thửa với phần đất bị thu hồi. Cát nhà ở và xây dựng liêu quán để tiếp tục sinh sống (có giấy phép kinh doanh).

Ngày 28/11/2012, ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị hủy một phần của Quyết định số 157/QĐUBND ngày 24/3/2004 của Ủy ban nhân dân Tỉnh do sai thừa.

Năm 2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối chiếu phần đất bị thu hồi theo biên bản cưỡng chế giao cột mốc ngày 15/11/2004 nằm ở thửa số 344, tờ bản đồ số 5 với quyền sử dụng đất của ông được cấp ngày 01/9/1994 là không đúng. Trong quyền sử dụng đất bị sai số thửa, trong quyền sử dụng đất được cấp ngày 01/09/1994 là số thửa 515, tờ bản đồ số 5 là sai không khớp với thửa 344, tờ bản đồ số 5 là ở thời điểm năm 1992, thực tế hiện nay là thửa số 481 có diện tích còn lại là 6.404,9m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp D, xã M (đã trừ đi phần diện tích đã bị thu hồi để xây dựng khu di tích Xẻo Quýt).

Do đó, Tòa án tạm hoãn để cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và ông thỏa thuận. Đến ngày 06/6/2016, có Thông báo số 136/TB-VPUBND của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Nguyễn Văn D giao cho Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện phương án giải quyết giữ lại cho ông S 01 phần diện tích đất của ông có hướng đường nhựa vành đai khu di tích Xẻo Quýt về hướng Quốc lộ C.

Đến ngày 10/12/2021, Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3626/QĐ-UBND do ông P1 Chủ tịch Bùi Tấn

P ký. Sau khi bị thu hồi quyền sử dụng đất, trên thực tế diện tích còn lại ông vẫn tiếp tục sử dụng có nhà ở và liêu quán từ năm 1992 cho đến nay. Đồng thời, ông có nhiều lần yêu cầu cấp quyền sử dụng đất mới lần đầu theo hiện trạng sử dụng đất đúng với quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn chưa được cấp quyền sử dụng đất mới.

Từ những diễn biến quá trình sử dụng đất và các giấy tờ minh chứng theo quy định của pháp luật, ông đã làm đơn khiếu nại đến ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C xem xét giải quyết. Nhưng không được giải quyết thể hiện ở Quyết định số 3921/QĐUBND ngày 19/6/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện C.

Ông không đồng ý nên ngày 21/7/2023, ông đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xem xét lại giùm ông.

Biên bản làm việc về việc xác minh nội dung khiếu nại ngày 13/9/2023 tại Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

Biên bản đối thoại số 28/BB.UBND ngày 26/01/2024 do ông Trần Trí Q Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ người giải quyết khiếu nại.

Ngày 13/3/2024, có biên bản trao Quyết định số 14/QĐ.UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2).

Theo Quyết định số 14/QĐ.UBND-NĐ ngày 07/02/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2) do ông P1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, Trần Trí Q ký.

Ông Phó Chủ tịch không xem xét trong quá trình sử dụng đất của ông từ năm 1992 cho đến ngày có quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh ĐồngTháp. Trong khi đó đất của ông đã sử dụng vào mục đích kinh doanh ổn định đến nay đã hơn 30 năm có giấy đăng ký kinh doanh, có đóng thuế cho Nhà nước, có Giấy phép an toàn thực phẩm của Trung tâm y tế huyện C cấp trước khi bị thu hồi làm dự án vậy mà không được ông P1 Chủ tịch Trần Trí Q xem xét. Từ những diễn biến quá trình sử dụng đất và các giấy tờ chứng minh ông đã sử dụng đất có cất nhà và xây dựng liêu quán kinh doanh ổn định từ năm 1992 cho đến nay. Nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những việc sau:

- Hủy một phần Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp;

- Hủy một phần Quyết định số 4144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C;

- Hủy một phần Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc chi trả bồi thường;

- Hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

- Hủy quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần 2).

Tại phiên tòa, ông S yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ; hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S; hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2). Để điều chỉnh giá đất bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại dịch vụ bằng với đơn giá bồi thường đất ở và hỗ trợ thất thu kinh doanh (từ khi có thông báo thu hồi đất vào tháng 11/2017 đến khi có quyết định thu hồi đất năm 2022) với tổng số tiền là 150.375.000 đồng.

*Theo Văn bản ý kiến số 1352/UBND-HC ngày 02/7/2024 của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:*

Ngày 31/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1259/QĐ-UBND.HC Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Công văn số 549/UBND-KTN về việc giao đơn vị thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch.

Ngày 16/6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Công văn số 312/UBND-KTN về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện C thông báo và thu hồi đất.

Ngày 12/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND-NĐ Phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần diện tích 1.863,5m<sup>2</sup> thuộc công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT.850, đoạn Quốc lộ C - X), xã M, huyện C.

Ngày 19/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đọt 4, qua xã M, huyện C.

Ngày 19/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định số 4143/QĐ-UBND và Quyết định số 4144/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - Xẻo Quýt).

Ngày 27/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 4570/QĐ-UBND chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ để thực hiện công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đọt 4, qua xã M, huyện C.

Theo phương án bồi thường được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Trường S có đất và tài sản là cây trồng, công trình bị thu hồi để Nhà nước thực hiện dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đọt 4, qua xã M, huyện C. Hộ ông Nguyễn Trường S có tổng diện tích đất bị thu hồi là 1.766,2m<sup>2</sup>. Trong đó:

+ Thu hồi diện tích: 1.748,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc toàn bộ thửa đất số 481, tờ bản đồ số 03 (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất);

+ Thu hồi diện tích: 18m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc toàn bộ thửa đất số 1226, tờ bản đồ số 03 (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Hộ ông Nguyễn Trường S được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 1.215.373.476 đồng (Một tỷ, hai trăm mười lăm triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó:

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất là 980.241.000 đồng;

+ Bồi thường công trình là 167.278.652 đồng;

+ Bồi thường cây trồng là 67.853.824 đồng.

+ Hộ ông Nguyễn Trường S không được bố trí nền nhà tái định cư, do không đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

Sau khi nhận được Quyết định chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ khác, hộ ông Nguyễn Trường S có đơn khiếu nại yêu cầu Nhà nước điều chỉnh loại đất bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại, dịch vụ bằng với đơn giá bồi thường đất ở; yêu cầu hỗ trợ thất thu kinh doanh (từ khi có thông báo thu hồi đất tháng 11/2017 đến ngày có Quyết định thu hồi đất năm 2022) với tổng số tiền là 150.375.000 đồng, do có đất và tài sản bị thu hồi để Nhà nước thực hiện dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - Xẻo Quýt), qua xã M, huyện C.

Ngày 19/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3921/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S, địa chỉ: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, kết quả:

Không chấp nhận nội dung khiếu nại yêu cầu Nhà nước điều chỉnh loại đất bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại, dịch vụ bằng với đơn giá bồi thường đất ở; yêu cầu hỗ trợ thất thu kinh doanh (từ khi có thông báo thu hồi đất tháng 11/2017 đến ngày có Quyết định thu hồi đất năm 2022) với tổng số tiền là 150.375.000 đồng của ông Nguyễn Trường S, địa chỉ: ấp D, xã M, huyện C.

Giữ nguyên Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ để thực hiện công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đợt 4, qua xã M, huyện C cho ông Nguyễn Trường S, địa chỉ: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Trường S không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và tiếp tục khiếu nại.



Ngày 07/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2). Nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S. Yêu cầu người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Từ kết quả nêu trên, xét thấy việc Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ các quy định pháp luật như:

Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ;

Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, ban hành Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 235/QĐ-UBND-NĐ ngày 12/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ Phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần diện tích 1.863,5m<sup>2</sup> thuộc công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT.850, đoạn Quốc lộ C - X), xã M, huyện C để ban hành Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ để thực hiện công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đọt 4, qua xã M, huyện C là đúng theo quy định của pháp luật.

Theo đó Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S, địa chỉ:

ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Trường S yêu cầu hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; hủy Quyết định số 3921/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S, địa chỉ: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; hủy các Quyết định số 4143/QĐ-UBND, 4144/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - Xẻo Quýt) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và hủy Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ để thực hiện công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đọt 4, qua xã M, huyện C là không có căn cứ pháp luật.

*Theo Văn bản ý kiến số 64/UBND-TCD ngày 10/7/2024 của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ trình bày:*

Ngày 19/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định số 4143, 4144/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.766,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm đất của hộ ông Nguyễn Trường S, để thực hiện dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp T2 (xây dựng tuyến ĐT.850, đoạn Quốc lộ C - X), qua xã M, huyện C. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ bằng tiền cho hộ ông Nguyễn Trường S với tổng số tiền là 1.215.373.476 đồng theo Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Ông Nguyễn Trường S chưa đồng ý với Phương án bồi thường, hỗ trợ và có đơn khiếu nại yêu cầu: Điều chỉnh loại đất bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại, dịch vụ bằng với đơn giá bồi thường đất ở; hỗ trợ thất thu kinh doanh (từ khi có thông báo thu hồi đất tháng 11/2017 đến ngày có quyết định thu hồi đất năm 2022) với tổng số tiền là 150.375.000 đồng. Ngày 19/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3921/QĐ-UBND, giải quyết: Bác các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Trường S.

Ông Nguyễn Trường S không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và tiếp tục khiếu nại.

Ngày 07/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ giải quyết: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S.

Hiện nay ông Nguyễn Trường S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S là không có cơ sở, do việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 05 năm (2020 - 2024) và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Bảng giá đất Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 05 năm (2020 - 2024).

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND-NĐ ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần diện tích 1.863,5m<sup>2</sup> thuộc công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp (xây dựng tuyến ĐT.850, đoạn Quốc lộ C - X), qua xã M, huyện C.

Ủy ban nhân dân Tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S.

*Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lâm Thị S1 trình bày: Bà S1 thống nhất theo trình bày và yêu cầu của ông S.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày và đề nghị:*

Việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ và giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Trường S đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các Quyết định và thống nhất theo Văn bản ý kiến số 1352/UBND-HC ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ – ông Huỳnh Công H1 trình bày và đề nghị:*

Việc giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 và thống

nhất theo Văn bản ý kiến số 64/UBND-TCĐ ngày 10/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:*

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Điều 62, 66, 67, 69, 70, khoản 2 Điều 74, 83, 88, 89, 90 của Luật đất đai năm 2013; Điều 254 của Luật Đất đai năm 2024;

Điều 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31 32, 36, 37, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại năm 2011;

Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21, 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Điều 9, 10, 11 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T3 Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ; Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S; Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Trường S kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

*Người khởi kiện là ông Nguyễn Trường S và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông S là ông Tô Vĩnh H thống nhất trình bày:*

Nguồn gốc phân diện tích nhà đất của hộ gia đình ông Nguyễn Trường S là do nhận chuyển nhượng từ ông Q vào năm 1990. Gia đình ông đã quản lý và sử dụng đến nay với mục đích kinh doanh. Ông S có đầy đủ các biên lai thu thuế từ năm 1993 (bao gồm thuế đất vườn, thuế đất ở và thuế đất nông nghiệp) và giấy phép đăng ký kinh doanh. Năm 1994 ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thông tin bị sai do không cập nhật đầy đủ phần diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm và đất kinh doanh dịch vụ của ông. Ông đã nhiều lần trình báo với Ủy ban nhân dân xã M nhưng không được giải quyết. Hiện nay, phần diện tích đất vẫn thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của hộ gia đình ông. Do đó, trường hợp đối với loại đất mà hộ gia đình ông S đang sử dụng, quản lý được xác định là đất thương mại dịch vụ nên ông thuộc diện được hỗ trợ chính sách ổn định, hỗ trợ thất thu kinh doanh. Đồng thời, năm 2007, ông đã thực hiện việc đăng ký kinh doanh và nộp đầy đủ các loại thuế theo yêu cầu của chính quyền địa phương nên việc Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thu hồi đất làm gia đình ông bị mất thu nhập (khoảng 129.000.000 đồng) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để xác định ông S là đối tượng bị mất thu nhập cần được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Đối với loại đất mà ông S đang sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ để xác định theo hiện trạng sử dụng là đất thương mại dịch vụ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là ông Nguyễn Thành V trình bày:*

Theo điểm b khoản 4 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, chỉ có các hộ kinh doanh đã đăng ký thực hiện việc đóng thuế mới đủ điều kiện để hỗ trợ, tuy nhiên hộ ông S tự kinh doanh cá nhân, không thực hiện việc báo cáo thuế nên không có căn cứ để xem xét hỗ trợ thêm. Ngoài ra, đất của ông S là loại đất nông nghiệp, ông S tự ý xây dựng nhà ở mà chưa xin phép, chưa chuyển mục đích kinh doanh nên Ủy ban nhân dân không xem xét hỗ trợ là đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trường S, đối với yêu cầu được xem xét bồi thường theo đơn giá từ trồng cây lâu năm sang thương mại dịch vụ, theo bản đồ địa chính năm 2017-2022, phần diện tích đất của ông S không được xác định nằm trong phạm vi được quy hoạch đất thương mại dịch vụ. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 để tính số tiền bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp đối với hộ ông S là phù hợp. Ông S không cung cấp được hồ sơ thuế và các tài liệu liên quan đến việc kinh doanh dịch vụ. Căn cứ theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, hộ ông S không đủ điều kiện để được áp dụng chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trường S, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đ vắng mặt; Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Trường S khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ; Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 1); Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2) là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 01/9/1994, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Trường S diện tích 10.800m<sup>2</sup>, đất lúa, thuộc thửa số 515, tờ bản đồ số 5, thuộc xã M, huyện C.

Ngày 24/3/2004, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 157/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Ban Quản lý dự án các tuyến điểm du lịch – Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đ đối với diện tích đất là 248.382m<sup>2</sup>, trong đó có phần đất của ông S. Ông S không đồng ý nên đã khiếu nại và khởi kiện đến Tòa án tỉnh Đồng Tháp năm 2012. Sau đó, giữa ông S và UBND tỉnh Đ đã thỏa thuận đến ngày 14/3/2017 ông S có đơn xin rút đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 04/2017/QĐST-HC ngày 24/3/2017 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

Ngày 10/12/2021, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 3626/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, lý do cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng vị trí, không đúng diện tích và không đúng đối tượng sử dụng đất. Ông S đã nhận Quyết định nhưng không có khiếu nại và khởi kiện đến Tòa án.

Ngày 31/10/2016 và ngày 13/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1259/QĐ-UBND.HC và Quyết định số 1488/QĐ-UBND phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17/11/2017, UBND huyện C ban hành Thông báo số 1027/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Trường S. Ngày 07/12/2021, UBND huyện C ban hành Thông báo số 365/TB-UBND sửa đổi Thông báo số 1027. Ngày 24/11/2022, UBND huyện C ban hành Thông báo số 700/TB-UBND thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Trường S (ông S đã ký nhận Thông báo vào ngày 30/11/2022).

Ngày 12/9/2022, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND-ND phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19/12/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Xây dựng tuyến ĐT 850, đoạn Quốc lộ C - X), đợt 4, qua xã M, huyện C (gọi tắt là Dự án).

Ngày 19/12/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4143/QĐ-UBND và Quyết định số 4144/QĐ-UBND thu hồi 1.748,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc toàn bộ thửa 481, tờ bản đồ số 03 và 18,0m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc toàn bộ thửa 1226, tờ bản đồ số 03 của hộ ông Nguyễn Trường S, đất tọa lạc tại xã M, huyện C (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

và Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 để chi trả tiền bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ để thực hiện Dự án cho hộ ông Nguyễn Trường S với số tiền 1.215.373.476 đồng.

Xét thấy, các quyết định thu hồi, bồi thường và hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND huyện C đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 62, các Điều 66, 67, 69, 70, 74, 83, 88, 89, 90 của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 22/3/2023, ông S khiếu nại các quyết định thu hồi, bồi thường đến Chủ tịch UBND huyện C. Sau khi tổ chức xác minh, đối thoại, ngày 19/6/2023, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3921/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu cho ông S. Không đồng ý, ông S tiếp tục khiếu nại. Sau khi tổ chức xác minh, đối thoại, ngày 07/02/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với ông S là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 32, 36, 38, 39, 40, 41 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện

[2.2.1] Đối với yêu cầu điều chỉnh giá đất bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại, dịch vụ bằng với đơn giá bồi thường đất ở

Theo Bản đồ địa chính chính quy qua xã M, huyện C, phần đất của hộ ông S đang sử dụng tại thửa 481, tờ bản đồ số 3, diện tích 6.044,9m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là LUC, thuộc xã M, huyện C.

Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện C từ năm 2017 đến 2022, tại vị trí đất của hộ ông Nguyễn Trường S tại thửa 481, tờ bản đồ số 3, diện tích 6.044,9m<sup>2</sup> không có quy hoạch đất thương mại, dịch vụ.

Phần đất hộ ông Nguyễn Trường S bị thu hồi để thực hiện Dự án gồm 1.748,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc toàn bộ thửa 481, tờ bản đồ số 03 và 18,0m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc toàn bộ thửa 1226, tờ bản đồ số 03. Ông S cho rằng ông có xây dựng công trình phục vụ bán quán ăn uống, giải khát. Tuy nhiên, việc xây dựng của ông S là trên đất nông nghiệp, không có giấy phép xây dựng, không đăng ký nhu cầu sử dụng đất và chưa xin phép để được chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ.

Điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai quy định các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm: “d) Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp;”.

Điều 12 Luật Đất đai quy định về những hành vi bị nghiêm cấm:

“3. Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích.

4. Không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi thực hiện quyền của người sử dụng đất.



6. *Sử dụng đất, thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định: *“Người sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật nhưng tự ý sử dụng làm đất phi nông nghiệp thì chỉ được bồi thường theo đất nông nghiệp”*.

Do đó, UBND huyện C bồi thường đất cây lâu năm đối với hộ của ông Nguyễn Trường S là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật; ông S yêu cầu điều chỉnh giá đất bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất thương mại, dịch vụ bằng với đơn giá bồi thường đất ở là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2] Đối với yêu cầu hỗ trợ thất thu kinh doanh (từ khi có thông báo thu hồi đất vào tháng 11/2017 đến khi có quyết định thu hồi đất năm 2022) với tổng số tiền là 150.375.000 đồng.

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đ quy định: *“Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó. Thu nhập sau thuế được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế chấp thuận; trường hợp chưa được kiểm toán hoặc chưa được cơ quan thuế chấp thuận thì việc xác định thu nhập sau thuế được căn cứ vào thu nhập sau thuế do đơn vị kê khai tại báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối mỗi năm đã gửi cơ quan thuế”*.

Ông S yêu cầu hỗ trợ thất thu kinh doanh nhưng ông S không cung cấp được hồ sơ kê khai, nộp thuế, không cung cấp được chứng từ liên quan đến thu nhập bình quân 3 năm liền kề từ việc kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể; chỉ cung cấp được các sổ ghi nhận việc mua bán từ năm 2006 đến năm 2023 mà không có hóa đơn chứng từ về việc nộp thuế kèm theo. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, ông S xác định ông chỉ có nộp thuế môn bài, còn việc kê khai nộp thuế thu nhập hàng năm ông không kê khai do kinh doanh mua bán nhỏ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trường S, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

**[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:** Người khởi kiện ông Nguyễn Trường S là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông S theo quy định.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Trường S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ; Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S; Quyết định số 14/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường S (lần 2).

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Trường S được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA(NTCL)(25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hòa Hiệp**